

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/KH-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH**Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài
giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (gọi tắt Quyết định số 1225/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành kế hoạch tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt nội dung và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1225/QĐ-TTg. Tăng cường công tác vận động, viện trợ PCPNN giai đoạn 2023 - 2025, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN hoạt động, viện trợ các chương trình, dự án theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa nhân dân tỉnh Cà Mau với nhân dân các nước trên thế giới, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững, ổn định về an ninh, chính trị của tỉnh Cà Mau.

- củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh Cà Mau với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác đã và đang triển khai hoạt động viện trợ cho tỉnh Cà Mau và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN có tiềm năng, phù hợp với nhu cầu và định hướng theo lĩnh vực ưu tiên kêu gọi, vận động viện trợ của tỉnh.

- Nâng cao công tác hợp tác và vận động viện trợ, sử dụng viện trợ PCPNN có hiệu quả, nâng cao giá trị cuộc sống người dân vùng dự án, góp phần cải thiện vấn đề an sinh xã hội; tăng cường công tác vận động và nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức PCPNN.

- Xây dựng môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN; nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của các sở, ngành, địa phương và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong quan hệ với các tổ chức PCPNN.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông hình ảnh đất nước con người Việt Nam nói chung, tỉnh Cà Mau nói riêng ra thế giới; làm cho bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách, chủ trương đối ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Công tác hợp tác và vận động, tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức PCPNN phải phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, ưu tiên phát triển theo ngành, hỗ trợ cho những nỗ lực giảm nghèo và phát triển bền vững theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý nhà nước về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành, các đơn vị và địa phương có liên quan.

- Tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý và sử dụng các nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với mục tiêu của địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN tại Cà Mau.

3. Đối tượng và thời gian thực hiện

- Đối tượng hợp tác và vận động: Các tổ chức phát triển, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cá nhân, tổ chức ở nước ngoài, kiều bào người Việt Nam ở nước ngoài.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

II. NỘI DUNG ƯU TIÊN HỢP TÁC VÀ VẬN ĐỘNG

1. Định hướng ưu tiên theo lĩnh vực: Là những lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế và phù hợp với các ưu tiên của tỉnh Cà Mau

a) Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục, sửa chữa, nâng cấp các trường trung học, tiểu học, mẫu giáo và mầm non; xây dựng hệ thống nhà nội trú, bán trú, nhà vệ sinh; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của địa phương và từng cấp học.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ giáo viên cho các Trung tâm giáo dục chuyên biệt; thực hiện các chương trình hướng nghiệp, dạy nghề và kỹ năng sống cho các đối tượng trẻ khuyết tật, mồ côi.

- Cung cấp các thiết bị hỗ trợ việc dạy và học tập tại các trường trong toàn tỉnh, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa và các trường trọng điểm.

- Trao đổi giáo dục, cung cấp giáo viên tình nguyện, hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chương trình dạy và học ngoại ngữ cho các trường đào tạo chuyên

sâu, các trường trung học phổ thông và các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Hỗ trợ các chương trình học bổng, dụng cụ học tập, xe đạp,... cho học sinh, sinh viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ học bổng đào tạo cán bộ, học sinh, sinh viên của tỉnh Cà Mau.

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn.

b) Lĩnh vực y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: Hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; trợ cấp học bổng, đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế tuyến huyện, tuyến xã; hỗ trợ thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, sốt xuất huyết, nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa của ma túy, tuyên truyền về các biện pháp tránh thai an toàn.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vấn đề dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ em.

- Hỗ trợ mổ mắt cho người già, người mù và người bị khuyết tật.

c) Lĩnh vực đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

- Hỗ trợ các dự án đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng cận đô thị.

- Xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề. Cung cấp các chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao.

- Đào tạo nghề gắn với việc làm cho lao động nông thôn, các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số,...

d) Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Nâng cao năng lực và kỹ năng khuyến nông, khuyến ngư cho cán bộ làm công tác khuyến nông cơ sở và nhân dân trong vùng, tăng cường mạng lưới khuyến nông, khuyến ngư đến xã, ấp và cộng đồng.

- Đầu tư các dự án chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp theo hướng phát triển bền vững và có hiệu quả.

- Khuyến khích các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn cho các xã thuộc diện khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ kiến thức, kỹ thuật và trang thiết bị nuôi trồng thủy sản quy mô vừa và nhỏ, tăng cường sự tham gia quản lý của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản; phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình nông thôn mới, đường liên ấp, liên xã và cầu giao thông nông thôn ở những vùng sâu, vùng xa còn khó khăn.

- Đầu tư các dự án phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có nước sinh hoạt đúng theo tiêu chuẩn quy định.

- Đầu tư các dự án bố trí, di dời tái định cư cho hộ dân sống trong các vùng có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai, dân cư sống trong rừng phòng hộ xung yếu, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng và di dân cư trú tự do để ổn định và phát triển bền vững.

- Đầu tư các dự án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, nhất là trong khu vực rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Lĩnh vực giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang không nơi nương tựa.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin,...

- Phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán xâm hại phụ nữ, trẻ em; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp các trung tâm nuôi dưỡng người tàn tật, người già cô đơn, trẻ mồ côi hoặc hỗ trợ nuôi dưỡng tại cộng đồng khu dân cư.

- Hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thông qua các chương trình: Cấp học bổng bảo trợ dài hạn cho trẻ em nghèo học giỏi, vượt khó; phẫu thuật tim, khuyết tật, hở môi - hàm ếch,...

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức xã hội và pháp luật cho những người chuẩn bị định cư, sinh sống và làm việc tại nước ngoài (bao gồm các

đối tượng là học sinh, sinh viên, hợp tác lao động, phụ nữ chuẩn bị kết hôn với người nước ngoài...).

e) Lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, phát triển rừng bền vững, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, vệ sinh môi trường).

- Hỗ trợ xây dựng các dự án nhà máy xử lý rác thải tại thành phố Cà Mau và trung tâm các huyện, lò xử lý rác thải y tế cho các bệnh viện, trạm y tế và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn.

- Xây dựng các hầm rác tự hủy tuần hoàn kín, hợp vệ sinh cho các bến xe, tàu, các chợ, nơi công cộng trong tỉnh.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

- Đầu tư các kết cấu hạ tầng kinh tế cơ sở, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác dự báo, phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống bão, nước biển dâng,...

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp lương thực, thuốc men, nhà ở...) khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

g) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:

- Đầu tư xây dựng các điểm trung tâm văn hóa huyện, xã, các khu vui chơi giải trí cho thanh thiếu niên và trẻ em.

- Trao đổi văn hóa, thể thao; Hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên.

- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

2. Định hướng theo địa bàn: Ưu tiên các huyện khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

Hỗ trợ cho các xã nghèo, khó khăn, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế -

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Các lĩnh vực ưu tiên vận động, viện trợ gồm:

a) Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ dân.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình nông thôn tổng hợp, mô hình phát triển nông thôn mới.

c) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc.

d) Hỗ trợ xây dựng hạ tầng giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường gồm: tiểu học, trung học, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số...

đ) Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

e) Chăm sóc sức khỏe người dân, nâng cao thể trạng tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

g) Trợ giúp các đối tượng đặc biệt khó khăn (trẻ mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam); thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

(Kèm theo Danh mục các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành, đoàn thể về công tác PCPNN và ý nghĩa việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN và các tổ chức, cá nhân, đối tác phát triển nước ngoài khác.

2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, môi trường thông thoáng cho các tổ chức PCPNN đến hoạt động và triển khai các chương trình, dự án viện trợ tại tỉnh Cà Mau, đơn giản hóa thủ tục, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường công tác quản lý việc sử dụng nguồn vốn viện trợ có hiệu quả, đúng mục đích.

3. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN, các đối tác nước ngoài khác và công tác vận động, quản lý viện trợ PCPNN:

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của pháp luật Việt Nam và của tỉnh Cà Mau để các tổ chức, cá nhân viện trợ không hoàn lại hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định hiện hành.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban công tác PCPNN, Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam để phổ biến, chia sẻ thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh Cà Mau với các tổ chức PCPNN và các tổ chức tài trợ, hướng viện trợ vào các lĩnh vực ưu tiên, bức xúc và viện trợ khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra.

- Công Thông tin Điện tử tỉnh, Website của Liên hiệp hữu nghị tỉnh, xây dựng chuyên Trang giới thiệu về hoạt động và công tác PCPNN tỉnh Cà Mau, đảm bảo cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình quan hệ hợp tác; thông tin các tổ chức PCPNN có Giấy phép hoạt động tại tỉnh Cà Mau; nhu cầu kêu gọi viện trợ của các ngành, địa phương (thông qua các chương trình, dự án) để các tổ chức PCPNN xem xét, tài trợ.

4. Đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN:

- Tăng cường tính chủ động của các cơ quan đầu mối cấp tỉnh, địa phương trong việc xây dựng, duy trì quan hệ đối tác, vận động viện trợ PCPNN.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động hòa bình, đoàn kết hữu nghị, ngoại giao nhân dân với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước có tiềm năng tại Việt Nam, để mở rộng quan hệ đối tác và thúc đẩy thực hiện các chương trình hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực theo định hướng và lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

- Phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam tổ chức các hình thức hội nghị, hội thảo quốc tế, họp mặt các nhà tài trợ có tiềm năng tại tỉnh; xây dựng các clip, ấn phẩm tuyên truyền, thư ngỏ... để tăng cường tuyên truyền trên internet, các mạng xã hội, các phương tiện thông tin, truyền thông nhằm mở rộng hợp tác và nâng cao hiệu quả công tác vận động viện trợ.

- Tổ chức các đoàn công tác của tỉnh đi quan hệ vận động viện trợ PCPNN. Đồng thời chủ động kết nối người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN tại Việt Nam để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tư vấn cho các tổ chức PCPNN xây dựng chương trình hoạt động dài hạn, triển khai các chương trình, dự án thiết thực, hiệu quả cho tỉnh Cà Mau.

5. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCPNN:

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chính trị, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng đối ngoại, năng lực xây dựng các đề xuất dự án, tổ chức triển khai thực hiện, gắn với công tác quản lý, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác đối ngoại nhân dân và vận động viện trợ PCPNN của tỉnh.

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác đối ngoại nhân dân và vận động viện trợ PCPNN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương. Trực tiếp giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thường xuyên rà soát, báo cáo, kiến nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung định hướng vận động viện trợ PCPNN (nếu cần thiết) nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn của địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, bảo đảm yêu cầu về chính trị đối ngoại.

2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về công tác PCPNN tỉnh Cà Mau)

- Là cơ quan đầu mối về quan hệ và vận động viện trợ PCPNN theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác, công tác vận động viện trợ PCPNN với các cơ quan Trung ương, các sở, ngành liên quan cấp tỉnh và địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức PCPNN, các đối tác nước ngoài khác trong quan hệ hợp tác và viện trợ PCPNN cho tỉnh Cà Mau phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Việt Nam.

- Tham mưu xây dựng cụ thể hóa kế hoạch vận động viện trợ PCPNN tỉnh Cà Mau hàng năm, trong đó tham mưu tổ chức các Đoàn công tác của tỉnh Cà Mau đi quan hệ vận động viện trợ PCPNN; phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, đơn vị và địa phương trong công tác thực hiện thủ tục, hồ sơ vận động viện trợ PCPNN.

- Phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư triển khai các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN, các đối tác nước ngoài khác tài trợ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện nhiệm vụ vận động viện trợ theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền chấp nhận chủ trương.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm có thư ngỏ gửi đến các cá nhân, tổ chức phi chính phủ nước ngoài để vận động viện trợ; bố trí phương tiện và các điều kiện cần thiết để phục

vụ hậu cần cho các đoàn của tỉnh đi gặp gỡ, tiếp xúc, vận động viện trợ PCPNN theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm theo quy định về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ trên địa bàn tỉnh. Chủ trì thẩm định và tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền; hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về tiếp nhận, phê duyệt, triển khai thực hiện các khoản viện trợ đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ” cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 7/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Chủ trì phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các quy định của pháp luật, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

- Tham mưu bố trí kế hoạch vốn đối ứng thực hiện chương trình, dự án (nếu có) theo quy định.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí vận động viện trợ theo kế hoạch được duyệt; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

5. Công an tỉnh

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với hoạt động của các tổ chức PCPNN, các chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, tham mưu và đề xuất xử lý vi phạm theo chức năng nhiệm vụ.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

- Tổ chức quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về công tác và ý nghĩa của việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN.

- Xem xét cụ thể hóa nội dung công việc để triển khai kế hoạch này phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

- Chỉ đạo việc rà soát, bổ sung danh mục chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN và xây dựng các đề xuất dự án cụ thể gửi về Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh theo hướng dẫn hàng năm.

- Tăng cường công tác phối hợp quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại địa bàn hiệu quả, đảm bảo các khoản viện trợ sử dụng đúng mục đích, đúng cam kết với nhà tài trợ; bố trí nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án triển khai thực hiện trên địa bàn. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định của cơ quan thẩm quyền và đối tác tài trợ.

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định; trường hợp có khó khăn vướng mắc, vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VIỆN TRỢ CÁC TỔ CHỨC PCPNN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH CÀ MAU*(Kèm theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
I	NHÀ Ở					
1	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn	UBND xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	10 căn (Diện tích mỗi căn 36m2; dài 9m; rộng 4 m)	500,000	150,000	UBND xã Nguyễn Việt Khái
2	Hỗ trợ nhà ở cho NNCĐDC gặp khó khăn	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân	47 căn (Diện tích mỗi căn 36m2; dài 9m; rộng 4m;)	2,350,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
3	Hỗ trợ nhà ở cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gặp khó khăn	Xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân	31 căn (diện tích mỗi căn 36m2, dài 9m; rộng 4m)	1,550,000	465,000	UBND xã Phú Mỹ
4	Hỗ trợ nhà ở cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gặp khó khăn	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân	13 căn (xây dựng mới)	650,000	130,000	UBND xã Tân Hưng Tây
5	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn	Xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	10 căn (Diện tích mỗi căn 36m2; dài 9m; rộng 4 m)	500,000	250,000	UBND xã Phú Thuận
II	LĨNH VỰC LỘ GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng tuyến lộ bê tông từ Kênh Đồng Năng Kênh 90 - Lộ Đê Tây	Ấp Cái Đôi Nhỏ A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 4.000m; rộng 2,5m	3,400,000	Hỗ trợ mặt bằng xây dựng	UBND xã Nguyễn Việt Khái
2	Xây dựng tuyến lộ bê tông Kênh 90 - Tru sở Cái Đôi Nhỏ A	Ấp Cái Đôi Nhỏ A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 2.500m; rộng 3,0m	2,750,000	Hỗ trợ mặt bằng xây dựng	UBND xã Nguyễn Việt Khái
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ bê tông cầu Kiềm Lâm cũ đến cầu kênh Năm Nhung	Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 950m; rộng 3	1,235,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ bê tông cầu Lô I đến cầu Kênh Cựa Gà Lô I	Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 1.400m; rộng 3	1,680,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
5	Tuyến lộ Lung Sinh (ngang sông)	Ấp Thứ Vải A, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân	Dài 1.600m; rộng 1,5	528000	Mặt bằng xây dựng	UBND xã Tân Hưng Tây
6	Tuyến lộ Bảo Đồi (ngang sông)	Ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân	Dài 1.500m; rộng 1,5	495,000	Mặt bằng xây dựng	UBND xã Tân Hưng Tây
7	Tuyến lộ GTNT Bờ Nam Thanh Bình-Xẻo Cạn, xã Tân Hải	Ấp Kết Nghĩa, xã Tân Hải, huyện Phú Tân	Dài 1.300m; rộng 2,5m	7140000	91000	UBND xã Tân Hải
8	Tuyến lộ GTNT ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	Dài 2.200m; rộng 1,5m	1250000	Đã có mặt bằng đất đen	UBND xã Phú Thuận
III	LĨNH VỰC CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cầu giao thông nông thôn Kênh Nông Trường	Ấp Sào Lưới Tây, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 66m; rộng 3,5m	1,650,000	Hỗ trợ mặt bằng xây dựng	UBND xã Nguyễn Việt Khái
2	Xây dựng cầu giao thông nông thôn Kênh Bến Mã	Ấp Gò Công Đông, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 43m; rộng 2,0m	645,000	Hỗ trợ mặt bằng xây dựng	UBND xã Nguyễn Việt Khái
3	Xây dựng cầu giao thông nông thôn Sông Gò Công	Ấp Gò Công, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 90m; rộng 3,5m	2,250,000	Hỗ trợ mặt bằng xây dựng	UBND xã Nguyễn Việt Khái
4	Xây dựng mới cầu Nguyễn Thanh Đạm	Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 35m; rộng 3m	580,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
5	Xây dựng mới cầu Cựa Gà Lô I	Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 30m; rộng 3m	450,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
6	Xây dựng mới cầu kênh Cái Đôi Nhỏ	Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 25m; rộng 3m	400,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
7	Xây dựng mới cầu kênh 8 Kênh	Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 20m; rộng 4m	250,000	Mặt bằng xây dựng	UBND thị trấn Cái Đôi Vàm
8	Xây dựng cầu GTNT Lô I Cái Cắm, Tân Hải	Ấp Cái Cắm, xã Tân Hải, huyện Phú Tân	Dài 30m; rộng 2,5m	510,000	102,000.00	UBND xã Tân Hải

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
9	Xây dựng cầu GTNT Bênh Ba	Ấp Tân Thành Mới, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân	Dài 37 m; rộng 3m	818,000		UBND xã Rạch Chèo
10	Xây dựng cầu GTNT Vàm Sông Mang Rổ	Ấp Tân Thành Mới, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân	Dài 50m; rộng 3m	700,000		UBND xã Rạch Chèo
11	Xây dựng cầu GTNT An Hòa	Ấp Tân Thành, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân	Dài 35 m; rộng 3,5m	275,000	75,000.00	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Tân
12	Xây dựng mới cầu GTNT ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận	Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	Dài 42m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3,8m	2,821,000		UBND xã Phú Thuận
13	Xây dựng mới cầu GTNT Đường Đào, ấp Đất Sét, xã Phú Thuận	Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 30m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3,8m			UBND xã Phú Thuận
14	Xây dựng mới cầu GTNT Xã Chiêu, ấp Đất Sét, xã Phú Thuận	Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 25m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3m			
15	Xây dựng mới cầu GTNT Mã Ca, ấp Rạch Láng, xã Phú Thuận	Ấp Rạch Láng, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 25m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3,5m			
16	Xây dựng mới cầu GTNT Trụ Sỏ, ấp Rạch Láng, xã Phú Thuận	Ấp Rạch Láng, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 31m; rộng 3m; chiều cao thông thuyền 3,8m			
17	Xây dựng mới cầu GTNT Chiêu Tâm, ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận	Ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 42m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3,8m			
18	Xây dựng mới cầu GTNT Ninh Bình, ấp Chà Là, xã Phú Thuận	Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Dài 23m; rộng 2m; chiều cao thông thuyền 3,2m			
19	Xây dựng cầu GTNT bắt qua cù lao sông Quảng Phú	Ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân				
IV	LĨNH VỰC NƯỚC SẠCH					
HUYỆN CÁI NƯỚC						
I	NHÀ Ở					
1	Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn	Xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	33 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	1,980,000	330,000	UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước
2	Xây dựng nhà cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ khó khăn	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước	17 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	850,000	170,000	Hội LHPN huyện Cái Nước
3	Xây dựng nhà cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ khó khăn	Các xã Trần Thới, Hòa Mỹ, Hưng Mỹ, huyện Cái Nước	11 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	550,000	85,000	Hội LHPN huyện Cái Nước
4	Xây dựng nhà cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ khó khăn	Xã Tân Hưng huyện Cái Nước	9 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	450,000	30,000	Hội LHPN huyện Cái Nước
5	Xây dựng nhà cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ khó khăn	Xã Phú Hưng huyện Cái Nước	7 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	350,000	70,000	Hội LHPN huyện Cái Nước
6	Xây dựng nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	Xã Đông Hưng huyện Cái Nước	22 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	1,540,000	440,000	UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước
II	CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cầu GTNT Thị Tường B	Ấp Thị Tường B, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	Dài 45m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền 3m			UBND xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước
2	Xây dựng cầu GTNT Kênh Thủy Lợi	Ấp Trọng Ban, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước	Dài 20m, rộng 2.2m, chiều cao thông thuyền 2.5m			UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước
3	Xây dựng cầu GTNT Xẻo Tra	Ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước	Dài 17m, rộng 1.2m, chiều cao thông thuyền 1.4m			UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước
4	Xây dựng cầu GTNT Phù Đầu	Ấp Cái Giếng, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước	Dài 30m, rộng 1.4m, chiều cao thông thuyền 1.8m			UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
HUYỆN NGỌC HIỂN						
I	NHÀ Ở					
1	Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn	Thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	10 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	600,000	100,000	
II	CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cầu Chim Đẻ	Khóm 3 và Khóm Rạch Gốc B, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Dài 60m, ngang 3m	900,000	180,000	
2	Xây dựng cầu Kênh Nước Lớn	Khóm Rạch Gốc B, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Dài 42m, ngang 3m	650,000	130,000	
3	Xây dựng cầu Kênh Ông Nam	Khóm 4 và Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Dài 40m, ngang 4.5m	1,200,000	240,000	
4	Xây dựng cầu Xẻo Ông Gổ	Khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Dài 33m, ngang 3m	500,000	100,000	
5	Xây dựng cầu Xẻo Tà Hậu	Khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Dài 30m, ngang 3.5m	800,000	160,000	
6	Xây dựng cầu Cái Mỏi 1	Ấp Cái Mỏi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	Dài 90m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền 2.4m	4,000,000		
7	Xây dựng cầu Ông Linh	Ấp Cái Hoảng, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	Dài 100m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền 2.4m	4,300,000		
8	Xây dựng cầu Trảng Cá Đuối	Ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	Dài 35m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền 2.4m	1,400,000		
9	Xây dựng cầu Cái Mỏi 2	Ấp Cái Mỏi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	Dài 80m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền 2.4m	3,200,000		
10	Xây dựng cầu Ông Linh	Ấp Ông Linh, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	Dài 80m, rộng 3.5m, chiều cao thông thuyền 4m	3,200,000		
II	NƯỚC SẠCH					
1	Hệ thống nước sạch cho 40 hộ dân	Ấp Cái Hoảng, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	1 trạm cấp nước, hệ thống ống nước cho 40 hộ dân	450,000		
HUYỆN NĂM CĂN						
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA					
1	Điểm phục vụ thể dục, thể thao, vui chơi giải trí	Trung tâm Văn hóa Ấp 1, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn	Bộ thể dục, thể thao ngoài trời (Sân phẩm, dịch vụ công)	150,000	Mặt bằng xây dựng	UBND xã Hàng Vịnh
II	NHÀ Ở					
1	Hỗ trợ nhà ở cho NNCD DC gặp khó khăn	Ấp Bến Dừa, ấp Lung Đước xã Tam Giang, huyện Năm Căn	2 căn nhà (75m2/căn, dài 15m, rộng 5m)	140,000	Mặt bằng xây dựng	UBND xã Tam Giang
III	LĨNH VỰC ĐƯỜNG GTNT					
1	Tuyến lộ GTNT Kênh Xáng Giữa (bờ đông)	Ấp Kinh 17, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	Dài 1.700m, rộng 2m	1,700,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang
2	Tuyến lộ GTNT từ cầu Chà Là đến nhà bà Đây	Ấp Trảng Lớn, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	Dài 2.2000m, rộng 2m	2,200,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang
3	Tuyến lộ GTNT Kênh Chủ Điem	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	Dài 2000m, rộng 2m	2,000,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang
4	Tuyến lộ GTNT từ Trụ sở ấp Vườn Kiếng (cũ) đến cầu Ông Đơn	Ấp Nhà Luận, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	Dài 4.200m, rộng 2m	4,200,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
5	Tuyến lộ GTNT Kênh Máng Chim (vuông tôm nhà ông Vũ đến cầu 137)	Ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	Dài 1.400m, rộng 1,5m	1,050,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang Đông
6	Tuyến lộ GTNT Kênh Máng Chim (vuông tôm nhà ông Dương đến cầu Rạch Dà)	Ấp Mai Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	Dài 2.600m, rộng 1,5m	1,950,000	Mặt bằng đất đen	UBND xã Tam Giang Đông
7	Nâng cấp tuyến đường Kênh Xáng Quốc phòng từ 2m lên 3m chiều rộng	Các ấp Ông Chùng, Cây Thơ, Láng Chiếu, Tắc Năm Căn A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn	Dài 7.486m, rộng 1m	3,271,382	Mặt bằng đất đen	UBND xã Đất Mới
IV	CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng Cầu Ông Do	Ấp Xóm Lớn Trong, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 40m, rộng 4,5m	1,500,000		UBND xã Hàng Vĩnh
2	Xây dựng Cầu Hai Phú	Ấp Xóm Lớn Trong, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 35m, rộng 3m	800,000		UBND xã Hàng Vĩnh
3	Xây dựng Cầu Ngã Tư Cái Trắng	Ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 40m, rộng 4,5m	1,500,000		UBND xã Hàng Vĩnh
4	Xây dựng Cầu Kênh Xáng Trong (nhà ông Lý Thành Thu)	Ấp 1, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 42m, rộng 4,5m	1,600,000		UBND xã Hàng Vĩnh
5	Xây dựng Cầu Trung Đoàn Trong	Ấp 2, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 26m, rộng 4,5m	1,200,000		UBND xã Hàng Vĩnh
6	Xây dựng Cầu Kênh Tư Là (nhà ông Thái Văn Hòa)	Ấp 4, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 45m, rộng 4,5m	1,800,000		UBND xã Hàng Vĩnh
7	Xây dựng Cầu Kênh Tư Là (Vàm xáng Cái Ngay)	Ấp 4, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	Dài 45m, rộng 4,5m	1,800,000		UBND xã Hàng Vĩnh
8	Xây dựng Cầu Ngã 3 Kênh Cóc	Ấp Trại Lưới A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn	Dài 40m, rộng 2,7m	560,000		UBND xã Đất Mới
9	Xây dựng Cầu Ngọn Kênh Cóc	Ấp Trại Lưới A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn	Dài 50m, rộng 2,7m	700.00		UBND xã Đất Mới
10	Xây dựng Cầu Mai Hoa	Ấp Mai Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Ngọc Hiển	Dài 70m, rộng 1,5m	1,400,000		UBND xã Tam Giang Đông
11	Xây dựng Cầu Bò Hủ	Ấp Bò Hủ, xã Tam Giang Đông, huyện Ngọc Hiển	Dài 100m, rộng 2,5m	2,000,000		UBND xã Tam Giang Đông
12	Xây dựng Cầu Kênh Chà Là	Ấp Cà Là, ấp Trảng Lớn, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	Dài 60m, rộng 3,5m	1,200,000		UBND xã Tam Giang
V	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
1	Xây dựng nhà tránh trú bão cho 50 hộ dân ở 2 ấp Xóm Mới và Phòng Hộ	Ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn	Diện tích 200m2	1,300,000		UBND xã Đất Mới
VI	LĨNH VỰC NƯỚC SẠCH					
1	Trạm cấp nước tập trung	Ấp Chà Là, xã Tam Giang, huyện Năm Căn	1 trạm cấp nước, hệ thống ống nước cho 60 hộ dân	300,000		UBND xã Tam Giang
2	Trạm cấp nước tập trung	Ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	1 trạm cấp nước, hệ thống ống nước cho 50 hộ dân	153,275		UBND xã Tam Giang Đông
3	Trạm cấp nước tập trung	Ấp Xẻo Lớn, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn	1 trạm cấp nước, hệ thống ống nước cho 54 hộ dân	266,860		UBND xã Lâm Hải
HUYỀN THỚI BÌNH						

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
I	LĨNH VỰC Y TẾ					
1	Đầu tư mua sắm mới giường cấp cứu đa năng	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	10 giường cấp cứu đa năng	220,000		Trung tâm Y tế huyện Thới Bình
2	Máy siêu âm doppler màu 4d	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	01 máy	1,380,000		Trung tâm Y tế huyện Thới Bình
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	01 máy	600,000		Trung tâm Y tế huyện Thới Bình
4	Hệ thống xử lý hình ảnh X quang số hóa CR	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	01 máy	441,000		Trung tâm Y tế huyện Thới Bình
5	Nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị y tế	Trạm Y tế xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình	390m2	400,000		UBND xã Tân Lộc Đông
II	NHÀ Ở					
1	Hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, gặp khó khăn	Xã Tân Phú, huyện Thới Bình	25 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	1,250,000		UBND xã Tân Phú
2	Hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, gặp khó khăn	Xã Trí Lực, huyện Thới Bình	5 căn (48m2 /căn, rộng 4m, dài 12m)	750,000	200,000	UBND xã Trí Lực
III	CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cầu GTNT Kênh 6, Kênh 4, Kênh 3 (đường Kênh 30)	Ấp 8, Ấp 9 và ấp Phú Thờ, xã Trí Lực, huyện Thới Bình	03 cây cầu dài 22m, rộng 3m	1,800,000		UBND xã Trí Lực
2	Xây dựng cầu GTNT Kênh 19, Kênh 20, Kênh 21, Kênh 22, Kênh 23, Kênh 24	Ấp 18 và ấp Thanh Tùng, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình	- 01 cây cầu dài 10m, rộng 3,5m - 03 cây cầu dài 22m, rộng 3,5m - 03 cây cầu dài 28m, rộng 3,5m	10,667,000	2,113,000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thới Bình
IV	GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI					
1	58 chiếc xe lăn cho người khuyết tật khó khăn	Huyện Thới Bình	Xe 1 người ngồi, lăn bằng tay hoặc đẩy	232,000		UBMTTQVN huyện Thới Bình
2	Hỗ trợ vốn tạo sinh kế, việc làm cho phụ nữ khuyết tật, nghề thủ công mỹ nghệ	Xã Tân Bằng, huyện Thới Bình	Mở cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	349,000	Mặt bằng, nhà xưởng diện tích 190m2	Hội Bảo trợ NKT - TMC huyện Thới Bình
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI						
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC					
1	Xây dựng Trường Tiểu học 6	Khóm 5, Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	Xây mới 12 phòng học, 01 khu nhà vệ sinh, hàng rào	12,000,000		UBND Thị trấn Sông Đốc
II	LĨNH VỰC Y TẾ					
1	Đầu tư mua sắm mới giường cho bệnh nhân	Phòng khám Đa khoa khu vực Thị trấn Sông Đốc	50 giường inox	200,000		UBND Thị trấn Sông Đốc
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh	Phòng khám Đa khoa khu vực Thị trấn Sông Đốc	02 khu nhà vệ sinh	200,000		UBND Thị trấn Sông Đốc
III	LĨNH VỰC ĐƯỜNG GTNT					
1	Đường GTNT bờ tây Kênh Thống Nhất	Ấp Thời Hưng, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	Rộng 3m, dài 7.780m	5,103,000	Vận động người dân hiến đất + vốn đối ứng 10%	UBND xã Khánh Bình Tây
2	Đường GTNT bờ Bắc Kênh Tám	Ấp Đá Bạc, ấp Kênh Tám, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	Rộng 3m, dài 1.400m	1,890,000	Vận động người dân hiến đất + vốn đối ứng 10%	UBND xã Khánh Bình Tây

STT	Tên dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô	Ước vốn đầu tư	Vốn đối ứng của địa phương	Chủ dự án
IV	LĨNH VỰC CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng cầu Kênh Chổng Mỹ	Ấp Đòn Dong, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 20m, rộng 3m			UBND xã Khánh Lộc
2	Xây dựng cầu Kênh Lòng Ống	Ấp Vườn Tre, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 31m, rộng 2m			UBND xã Khánh Lộc
3	Xây dựng cầu Kênh Lòng Ống	Ấp Rạch Ruộng C, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 30m, rộng 3m			UBND xã Khánh Lộc
4	Xây dựng cầu Kênh Sáu Thước	Ấp Kinh Tư, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 24m, rộng 2m			UBND xã Khánh Lộc
5	Xây dựng cầu Kênh Sáu Thước	Ấp Vườn Tre, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 26m, rộng 2m			UBND xã Khánh Lộc
6	Xây dựng cầu Kênh Số 2	Ấp Rạch Ruộng C, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	Dài 25m, rộng 2m			UBND xã Khánh Lộc
V	LĨNH VỰC NƯỚC SẠCH					
1	Hệ thống nước sạch cho 300 hộ dân ở 02 khu dân cư Chợ Nhà Máy A và Chợ Cầu Chữ Y	Ấp Nhà Máy A, ấp Công Nghiệp B, ấp Bình Minh II, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	01 trạm cấp nước, hệ thống nước cho 300 hộ dân	2,500,000		UBND xã Khánh Hưng
HUYỆN U MINH						
I	LĨNH VỰC NHÀ Ở					
1	Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn	Ấp 3, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	01 căn (diện tích 48m2, dài 12m, ngang 4m)	50,000		UBND xã Khánh Tiến
II	LĨNH VỰC LỘ GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng tuyến lộ Bắc Kênh 500	Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh	Dài 1.600m, ngang 2m	1,000,000		UBND xã Khánh Hòa
III	LĨNH VỰC CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN					
1	Xây dựng Cầu GTNT 27, Kênh 12	Ấp 9, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	Dài 20m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền: 2,5m			UBND xã Khánh Thuận
2	Xây dựng Cầu GTNT 12, Kênh 7	Ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	Dài 20m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền: 2,5m			UBND xã Khánh Thuận
3	Xây dựng Cầu GTNT 12, Kênh Tư	Ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	Dài 20m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền: 2,5m			UBND xã Khánh Thuận
4	Xây dựng Cầu GTNT Xã Thìn (Liên Tiểu khu 30/4)	Ấp 1, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	Dài 20m, rộng 3m, chiều cao thông thuyền: 2,5m			UBND xã Khánh Thuận
5	Xây dựng Cầu GTNT Kênh Thống Nhất	Ấp 11, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	Dài 55m, rộng 3m	300,000		UBND xã Khánh Tiến

Tổng cộng: Có 119 chương trình, dự án khó khăn bức xúc trên các lĩnh vực cần kêu gọi viện trợ PCPNN giai đoạn 2023-2025./.